

# BÀI HỌC LỊCH SỬ

và Nghị Quyết “36” của CSVN.

## CSOG/Phan Nguu

Đã đến lúc chúng ta cần nhìn chút thì giờ nhìn lại những gì đã qua để biết Cộng sản Việt Nam đã và đang làm gì để cướp trọn miền Nam Việt Nam thân yêu của chúng ta, đim chúng ta trong bể khổ triền miên, và hiện giờ, chúng cũng muốn biến những vùng đất ở hải ngoại này thành những địa bàn thuận lợi hầu gieo rắc cái nọc độc của chủ nghĩa vô nhân, chủ nghĩa chỉ biết lợi dụng thời cơ, lợi dụng lòng nhân ái của người khác, sống trên sự khổ đau của muôn vạn lương dân...

Từ ngay sau khi Hiệp định Genève vừa được ký kết năm 1954, trước làn sóng di cư của cả triệu đồng bào miền Bắc, phải lia bỏ quê cha đất tổ vào Nam tìm tự do, bọn cộng sản Bắc Việt đã lợi dụng ngay phong trào này, đã bí mật cài người của chúng trà trộn vào đông bào di cư, xâm nhập miền Nam Việt Nam một cách an toàn và hợp pháp. Với truyền thống vị tha, nhân ái, đồng bào miền Nam đã mở rộng vòng tay, thương yêu đón nhận tất cả mọi người không chút nghi ngờ. Thật không còn môi trường nào thuận lợi và tốt đẹp cho bằng, đối với bọn chúng. Cứ thế mà từng tên, từng tên cán bộ tình báo lợi hại của chúng cứ âm thầm xâm nhập vào đủ mọi thành phần, mọi giai cấp của xã hội miền Nam. Từ chánh quyền đến các đoàn thể tôn giáo, đảng phái chánh trị, v.v... đâu đâu cũng có mặt của bọn chúng.

Tuy nhiên chánh quyền ta lúc bấy giờ không thờ ngây. Nền đệ nhất Cộng Hòa ngày một lớn mạnh, đặc biệt về mặt “an ninh tình báo”. Với Sắc Luật 10/59, bọn Cộng sản nằm vùng gần như không còn chỗ đứng. Một phần bị quân dân miền Nam tiêu diệt trong những đợt truy nã hoặc đột kích, một phần phải ra đầu thú với chánh quyền để bảo toàn mạng sống. Miền Nam Việt Nam lúc đó gần như được

sống trong thanh bình, no ấm và hạnh phúc. Dân cũng như quân miền Nam, có thể đi từ mũi Cà Mau đến Bến Hải mà không gặp bất cứ một khó khăn, trở lực nào.

Nếu chúng ta biết mưu đồ của bọn Cộng sản quốc tế, trong khi đó Cộng sản Việt nam, được sự hỗ trợ của bọn Nga Tàu, trước và sau khi ký Hiệp định Geneve năm 1954, thì có khi nào chúng để cho chúng ta yên mà hưởng thanh bình! Với chiêu bài “giải phóng miền Nam”, “đánh đuổi quân xâm lược”, chúng đã sử dụng mọi hình thức, từ quân sự, chính trị, ngoại giao v.v... để gây máu lửa cho nhân dân miền Nam, đặc biệt là trong lãnh vực tình báo, một vấn đề mà chúng tôi muốn đề cập tới trong bài này.

Về phương diện tình báo, không phải chỉ có đơn giản là chỉ rút ưu khuyết điểm của những gì đã xảy ra trong quá khứ, mà chúng ta phải thấy được, từ sau hơn 42 năm cưỡng chiếm miền Nam, bọn Cộng sản đã và sẽ làm gì đối với đồng bào trong nước cũng như đối với khối người Việt tỵ nạn đang sống ở khắp nơi trên thế giới và tại sao đến ngày 26 tháng 3 năm 2004 chúng lại tung ra Nghị quyết 36, đã đang là đề tài bàn bạc, thảo luận của bao người.

Kiểm điểm lại suốt thời gian đã qua, chúng ta thấy Cộng sản đã đặt tầm mức quan trọng của lãnh vực tình báo đến mức độ nào và chúng đã thực hiện được được những gì tại miền Nam Việt Nam của chúng ta trước năm 1975, và biện pháp đối phó của chúng ta lúc đó ra sao, có hiệu quả lắm không hay chúng ta đã bất lực đến nỗi để cho chúng tự do ra vào như chỗ không người?

## **I/. VỀ MẶT CHÁNH QUYỀN:**

Qua những công tác mà Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia đã làm, cũng như đã đánh phá những tổ chức điệp báo của bọn cộng sản trong hàng ngũ Quốc Gia, chúng ta có thể chia ra hai loại, như sau:

**A.- Xâm nhập vào đời sống hoặc tiếp cận các cấp lãnh đạo, các cấp chỉ huy: từ địa phương tới trung ương luôn là mục tiêu hàng đầu của chúng:**

Chúng đã làm được những gì?

Sách lược của Cục Nghiên Cứu Cộng sản Bắc Việt là tìm mọi cách tung các cán bộ điệp báo ưu tú của chúng, từ việc lợi dụng phong trào di cư năm 1954 đến lén lút xâm nhập sau này, để tìm cách tiếp cận, kết thân với những nhân vật khá nổi tiếng của ta mà chúng đã nghiên cứu và chăm định trước. Trong thời đệ nhất Cộng Hòa, chúng đã chẳng may gặp phải bộ máy tình báo của ta, với những cán bộ lão luyện như Bác sĩ Tuyên, Dương văn Hiếu, Thái Đen, Thái Trắng v.v.... đã bẻ gãy gàn như toàn bộ âm mưu của chúng từ trong trứng nước. Tên đầu sỏ đại tá Lê Câu và toàn bộ đàn em của tổ chức Quân báo đã sa lưới pháp luật. Một số đã chuyển hướng về hợp tác với chúng ta, còn một số ít ngoan cố chịu vào tù, chờ thời cơ tái hoạt động. Tác phẩm “Ngài Cố Vấn” của Vũ Ngọc Nhạ chỉ là kết quả của những sự tưởng tượng và bịa đặt mà thôi. Chúng chỉ có thể bịa chuyện với những ai không biết về chúng, nhưng với chúng ta, nhất là những người đã mang chúng vào tù thì chỉ làm một trò cười, không hơn không kém!

Qua thời đệ nhị Cộng Hòa, là lúc mà các cơ quan tình báo của ta đã chứng tỏ được khả năng trong việc phá vỡ gòn giã các tổ chức tình báo chiến lược của cục nghiên cứu miền Bắc. Chúng ta thử điểm qua một vài vụ :

1) Các tên Vũ ngọc Nha, Lê hữu Thúy, Huỳnh văn Trong đã bao vây Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu như thế nào? Phần này chúng tôi đã được dịp đề cập đến trong số Phụng Hoàng năm 2004, nay chỉ xin lược qua...

Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, Đoàn Công Tác miền Trung đã có công phá vỡ gàn như toàn bộ tổ chức Quân báo của tên Đại tá Lê Câu và câu lưu tất cả những cán bộ liên hệ. Nhưng sau cuộc đảo chánh năm 1963, Dương văn Minh đã ra lệnh phóng thích tất cả tù chính trị, kể cả bọn Cộng sản nằm vùng bị chánh quyền bắt giữ trước đây, ngoại trừ đại tá Lê câu. Đây quả là một hành động thả cộp về rừng!

Sau một thời gian điều lắng, bọn này được lệnh tái

hoạt động. Lần này bọn chúng lại có nhiều cơ may hơn nữa vì lúc bị cầm tù, chúng có dịp quen biết với nhiều tay chính trị đối lập, thân cộng bị chính quyền Ngô đình Diệm bắt giữ, cũng được phóng thích, nên điều kiện xâm nhập rất thuận lợi.

Qua sự lãnh đạo trực tiếp của Cục nghiên cứu miền Bắc, Vũ ngọc Nhạ, Lê hữu Thúy, Huỳnh văn Trọng đã tái hoạt động trở lại. Lê hữu Thúy, nhờ quen biết nên được tuyển dụng vào Bộ Chiêu Hồi với chức vụ Đồng lý văn phòng. Tuy nhiên mục tiêu chính của chúng nhắm vào là Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. Trước đây, chúng đã từng nghiên cứu và được biết chánh quyền miền Nam chịu nhiều ảnh hưởng sâu xa và trực tiếp với Công Giáo. Khi Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu lên lãnh đạo đất nước, chúng thấy ngay ông Thiệu là người Công Giáo, rất ngoan đạo và chịu nhiều ảnh hưởng của các Cha Hoàng Quỳnh, Cha Nhuận v.v... nên Vũ ngọc Nhạ đã tìm cách lân la làm quen và làm đủ mọi cách để lấy lòng các cha này. Chẳng bao lâu, Vũ ngọc Nhạ đã được các Cha giới thiệu với Tổng Thống Thiệu và lần lần bước vào Dinh Độc Lập một cách êm ả và sau đó đã cài Huỳnh văn Trọng vào làm Cố vấn Chính Trị cho Tổng Thống Thiệu rất dễ dàng...

May mà tổ chức này bị ta phát hiện sớm, nếu không, hậu quả sẽ tai hại đến dường nào!

**2) Vụ tên Bùi văn Sắc tức Điệp viên “Sáu Già”** đã xâm nhập tư dinh Trung tướng Nguyễn chánh Thi như thế nào?

Hẳn chúng ta còn nhớ, ngày 11 tháng 11 năm 1960, sau khi cầm đầu cuộc đảo chánh Tổng Thống Diệm bị thất bại, Đại tá Nguyễn chánh Thi đã dùng phi cơ bay sang Kampuchia để xin tỵ nạn tại đây. Cộng sản Bắc Việt đã không bỏ qua cơ hội này. Dưới con mắt của Cục nghiên cứu, Đại tá Thi chắc chắn sau này sẽ trở nên con cò tốt, sáng giá tại miền Nam. Bằng mọi cách chúng phải tìm cách xâm nhập cho kỳ được. Trước tiên, chúng cho người theo dõi

từng chi tiết về cuộc sống, sinh hoạt của ông Thi tại Nam Vang. Sau một thời gian, chúng thấy thỉnh thoảng ông Thi có lui tới một vũ trường để giải trí qua ngày. Chúng liền bí mật cài một nữ địch vận vào xin làm việc tại đây, dưới hình thức một vũ nữ. Mỗi lần đại tá Thi đến đây, cô vũ nữ tên Tr... không bỏ lỡ cơ hội đến hầu cận làm quen. Dần dà cả hai trở nên thân mật, nếu không muốn nói là thân thiết với nhau.

Bước thứ nhất thành công. Sau đó, qua sự giới thiệu của Tr..., ông Thi được quen biết với một người đàn ông Việt Nam, đã qua Nam Vang sinh sống từ lâu, cũng thường đến vũ trường giải trí. Ngay buổi gặp gỡ đầu tiên, tên này tự giới thiệu, y là cán bộ của Việt Nam Quốc Dân Đảng, bị chánh quyền Ngô đình Diệm đàn áp nên bỏ trốn sang Miên và hiện đang làm việc cho một hãng buôn ở Nam Vang. Qua hàn huyên tâm sự, “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, không mấy chốc tên này đã chinh phục được cảm tình của ông Thi. Từ đó họ thường xuyên gặp gỡ và càng trở nên thân mật hơn lên. Sau đó, họ cùng dọn về ở chung với nhau. Tên này ăn nói hoạt bát, nhỏ nhẹ, lại tỏ ra hiểu biết sâu rộng về hiện tình đất nước cũng như cục diện thế giới, lại chỉ trích mạnh mẽ về chế độ độc tài gia đình trị của nhà Ngô. . . , viên đạn này đã bắn trúng tim đen của ông Thi, nên từ đó, ông Thi xem tên này như người thân trong gia đình và gần như không cần phải giấu giếm điều gì trong những lần trao đổi giữa hai người. Người bạn chí thân này của ông Thi chính là tên Sáu Già, cán bộ của cục nghiên cứu Bắc Việt. Tất nhiên, những gì ông Thi tâm sự, tên điệp báo Sáu Già đều tỉ mỉ báo cáo về cho cục nghiên cứu khai thác.

Thời gian dần trôi qua, họ gần như không còn xa nhau được nữa!

Đến ngày 1 tháng 11 năm 1963, Dương văn Minh lại đảo chánh Tổng Thống Ngô đình Diệm. Lần này thì họ thành công. Đại tá Thi xin về nước và được tiếp đón trọng thể.. Riêng tên Sáu Già thì vẫn ở lại Nam Vang.

Tình hình Việt Nam sau đó trở nên hết sức rối ren,

hết đảo chánh đến chỉnh lý liên miên, mà vai trò của Nguyễn chánh Thi ngày càng sáng giá. Cả nước đều đặt hết niềm tin vào ông sĩ quan trẻ tuổi, tài ba và có vẻ... chống cộng quyết liệt này.

Theo lệnh của Cục Nghiên cứu Bắc Việt, Sáu Già viết thư cho Nguyễn chánh Thi, ngỏ ý muốn trở về Việt Nam và nhờ Thi giúp đỡ. Ông Thi bấy giờ có một đồng minh có đầy đủ điều kiện để làm giúp việc này, đó là Đại tá Phạm văn Liễu, đang làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia. Ngay sau đó, với chỉ thị viết tay của Đại tá Phạm văn Liễu, còn được lưu giữ trong hồ sơ văn khố của Bộ Tư Lệnh cho tới ngày 30/ 4/ 1075, Tổng Nha Cảnh Sát đã lập thủ tục để đưa Sáu Già về nước và cấp cho giấy tờ tùy thân hợp pháp hẳn hoi. Sau khi về nước lại được đưa về tư dinh của Nguyễn chánh Thi và ở mãi nơi đó cho tới ngày bị bắt. Qua lời khai của Bùi văn Sắc tức Sáu Già, ta thấy tên này hiểu biết về hiện tình miền Nam còn hơn cả sự hiểu biết của chúng ta! Vì qua sự gần gũi với những nhân vật khá nổi tiếng và cao cấp lúc bấy giờ đến tiếp xúc với Tướng Thi thường xuyên (mà một số những nhân vật đó hiện đang sinh sống tại Nam California hay tại Hoa Kỳ này) họ đã vô tình tiết lộ khá nhiều tin tức rất quan trọng mà chúng ta không được biết, kể cả sự hiện diện của một số cố vấn của Tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn.

Sau khi phá vỡ công tác này, có rất nhiều sĩ quan cao cấp và nhiều chánh trị gia nổi tiếng đã bị mời đến để xác nhận lại những gì mà họ đã thảo luận hoặc tiết lộ với tướng Thi. Đó là một trong nhiều bài học đáng giá của chúng ta. Về phần tướng Thi, có biết hay không tên Sáu Già là một điệp viên cộng sản, đó là việc của tướng Thi, chúng tôi không dám đề cập, mà cho đến bây giờ, khi viết lại sự kiện này, không khỏi đau lòng!!

### **B.- Xâm nhập vào các đơn vị, các cơ quan của Quân đội, Cảnh sát, Lực lượng bán quân sự...**

Tại một Tỉnh địa đầu, giáp ranh Kampuchia với

đường biên giới dài gần 300 kilometres, nơi mà người dân hai nước Việt Kampuchia có những sự tiếp xúc, mua bán, trao đổi hàng hóa, thực phẩm, kể cả những hàng cấm như dược phẩm, nhiên liệu, nhu yếu phẩm v.v... luôn xảy ra hàng ngày. Với một địa bàn thuận lợi như vậy, không khi nào bọn cộng sản bỏ qua, để chúng có thể xâm nhập người, vũ khí, kể cả các đơn vị quân sự vào lãnh thổ Việt Nam để phá rối chính quyền và nhân dân miền Nam Việt Nam. Ngược lại, phía chúng ta, đây cũng là một môi trường rất tốt để sử dụng mạng lưới tình báo xâm nhập cũng như tình báo diện địa để phát hiện và tiêu diệt các cán bộ và đơn vị quân sự của chúng. Ngoài những công tác tình báo chiến lược mà chúng ta đã thiết lập, xâm nhập từ cấp địa phương cho đến cấp Tỉnh ủy, Khu ủy, Trung ương Cục và cao hơn... (chúng tôi sẽ có dịp đề cập trong một dịp khác), chúng ta còn có cả một hệ thống mạng lưới tình báo chiến thuật, do những đơn vị tại các địa phương, từ cấp xã, cấp quận, cấp tỉnh v.v... để phục vụ cho nhu cầu quân sự.

Trong nhiều nghiệp vụ mà chúng tôi đã làm, chỉ xin nêu ra đây một công tác điển hình mà chúng ta đã làm được, để chúng ta không lấy gì làm lạ, làm mới mẻ đối với nghị quyết 36 của bọn chúng. Đó là việc chúng ta đã phá vỡ công tác H.B, có bí số Z.90, bắt toàn bộ tổ chức binh vận của cộng sản Bắc Việt.

Công tác H.B được xây dựng từ một mật báo viên diện địa từ năm 1971, mà mật báo viên này cũng là dân đi làm ăn trong khu vực biên giới giáp với Kampuchia. Trong những năm công tác, Z.90 đã đưa rước một số cán bộ địa phương của Việt cộng ra vào khu vực này, dưới sự bảo trợ và giám sát chặt chẽ của ngành Đặc biệt CSQG. Từ những tên cán bộ này, chúng ta đã biết được phần nào những nhân vật mà chúng ta đã đến tiếp xúc, xây dựng làm cơ sở cho chúng. Tuy nhiên, đến đầu năm 1974, chúng cho TBV Z.90 biết (đã được chúng tin tưởng giao nhiệm vụ giao liên các nơi) là cơ sở ở Saigon sẽ lên đón một cán bộ cao cấp, từ trung ương

đưa về, xâm nhập qua đường biên giới, để điều động công tác trong những ngày sắp tới.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ công tác trong hai năm qua, chúng ta thấy đây chỉ là một công tác cơ sở, có tính cách chiến thuật, không thể tiến xa hơn nữa, nên quyết định phá vỡ công tác và bắt toàn bộ các tên liên hệ.

Cơ sở ở Saigon lên, chẳng xa lạ gì, vì hắn là chủ nhà hàng Thanh Bạch tại đường Lê Lợi, tên Nguyễn Văn Dân, cùng đi với hắn còn có một nữ giao liên (đóng vai người giúp việc) và một tên khác. Còn cán bộ cao cấp đó, là thiếu tá Sáu Động, cán bộ phái khiển Cục Nghiên cứu, đặc trách binh vận.

Đúng giờ hẹn, Z.90 hướng dẫn tên Sáu Động đến ngay chiếc xe du lịch hiệu Simca của tên Dân, đậu trong vùng an ninh, trong vòng vây của Cảnh Sát Đặc biệt, “làm những nông dân” đang cuốc đất, trồng rẫy gần đó. Tất cả đã bị bắt, kể cả Z.90. Ngay khi bị bắt, tên Dân đã đưa hối lộ ngay một số tiền là 2 triệu đồng để xin bỏ qua, vì chỉ “đi mua trái cây mà không xin phép!”. Số tiền 2 triệu và cả bọn bị lập biên bản ngay tại chỗ. Sau đó, mỗi người ngồi mỗi xe về Ty Cảnh Sát, kể cả chiếc xe du lịch của tên Dân.

Qua tên nữ giao liên, chúng tôi tịch thu được 2 cuộn vi Film mà tên Dân mang theo, dấu trong sàn xe, đã được hàn kín lại, định đưa cho Sáu Động khi hắn đi về miền tây (vùng 4). Hai cuộn vi film đó được đưa ngay về Bộ Tư Lệnh (K.ĐB) bằng phi cơ của tòa Đại sứ Mỹ. Sau đó nội vụ được đưa về Saigon để điều tra, vì tầm rộng lớn của nội vụ, ngoài khả năng của một địa phương cấp tỉnh.

Kết quả, ta đã phá một tổ chức binh vận khá lớn, được sự phối hợp của Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo, Cục An Ninh Quân Đội, Phòng 2 Bộ/ TTM . . . truy bắt tất cả trên 150 tên nội tuyến cho cộng sản, trong các đơn vị Hải, Lục, Không quân và CSQG.

Sau đó tất cả đồng bọn được nghỉ xả hơi tại Côn đảo cho đến tháng 4/1975.



## II/- VỀ MẶT VĂN HÓA:

1) Việc Trần ngọc Châu, Tổng thư ký Hạ nghị Viện liên hệ với cộng sản:

Vào năm 1969, Saigon xôn xao về vụ án Trần ngọc Châu, Tổng Thư Ký Hạ Viện VNCH bị truất phế và câu lưu vì có liên hệ đến cộng sản. Nay ta thử nhìn lại vụ án này...

Năm 1967, trong công tác xâm nhập nguy danh “Quang Trung”, Ngành Đặc Biệt đã cài được Tỉnh báo viên Z.18 vào phòng Tỉnh Báo Chiến Lược (TBCL) của Trung Ương Cục miền Nam. Sau một thời gian công tác cho cộng sản, Tỉnh báo viên (TBV) phát hiện được tên Trần ngọc Hiền, một tổ trưởng TBCL thuộc cụm A.26 đang xâm nhập hoạt động tại Sài gòn. Qua điều tra được biết Trần ngọc Hiền đã được Cộng sản BV bố trí vào Nam hoạt động qua ngã Lào từ năm 1965, sau khi bọn chúng biết được Trần ngọc Châu, nguyên đại tá Tỉnh trưởng Kiến Hòa, em của Trần ngọc Hiền, đã đắc cử Dân biểu Hạ Viện và ngày càng trở nên sáng giá, rất có tương lai trong chánh quyền miền Nam Việt Nam.

Khi vào đến Sài gòn, Trần ngọc Hiền tìm ngay đến Trần ngọc Châu. Trần ngọc Châu biết quá rõ về anh mình, vì đã thoát ly theo cộng sản từ những năm 1945, 1946, nhưng vì tình gia đình nên không nỡ tố cáo, nhờ đó Trần ngọc Hiền mới có điều kiện hợp pháp hoạt động cho cộng sản. Ngay sau đó, Trần ngọc Hiền bắt đầu bí mật phát triển cơ sở trong giới trí thức tại Sài gòn. Trước tiên, Trần ngọc Hiền nhắm vào Nguyễn Lâu, chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo Anh ngữ “Saigon Daily News”. Nguyễn Lâu là bạn học với Hiền từ thuở nhỏ ở Huế. Sau khi Hiền thoát ly theo cộng sản, gia đình thì tung tin là Hiền sang Pháp du học. Hiền tìm đến Lâu như một người bạn tốt nghiệp từ Pháp trở về và thường xuyên trao đổi tình hình chính trị quốc nội và quốc tế. Cả hai đều tỏ ra tương đắc. Dần dà, Hiền đã có ảnh hưởng trên lập trường tờ “Saigon Daily News” một cách rõ rệt. Hầu hết những bài xã luận của tờ báo này đều có lập trường thân

cộng, bênh vực giải pháp “hòa hợp hòa giải” của cộng sản, đề cao chiến thắng của Mặt trận Giải phóng, ủng hộ phong trào tranh đấu của sinh viên học sinh Saigon... và chỉ trích mạnh mẽ mọi công tác của chánh quyền ta, đăng những tin tức sai lệch về kết quả những trận đánh giữa ta và cộng sản, gây hoang mang trong quần chúng... Từ những thay đổi đó, ngành Đặc Biệt đã lưu ý tới lập trường tờ báo này, cho tới khi TBV phát hiện mới rõ trắng đen!

Khi bị bắt giữ, Nguyễn Lâu nhìn nhận trước đó cứ ngỡ Trần ngọc Hiền đã đi du học ở Pháp trở về, nhưng dần dà, được biết Hiền là một cán bộ cộng sản qua sự thú nhận trực tiếp của y, thì mọi sự đã rồi và đành chấp nhận âm thầm làm việc cho cộng sản cho đến ngày bị bắt.

Qua nhiều công tác tình báo, từ trung ương đến các địa phương, sách lược “chuyện đã rồi” thường được bọn cộng sản sử dụng và đem lại nhiều kết quả. Gặp một đối tượng nhẹ dạ, không mạnh dạn từ lúc đầu, trước hay sau gì cũng bị mắc bẫy và suốt đời sẽ làm tay sai cho kẻ thù.

**2) Vụ tờ báo Pháp ngữ “LE VN. NOUVEAU” của ông Phạm văn Nhơn :**

Vào thập niên 1960 - 1970, số độc giả am tường Anh và Pháp ngữ tại Saigon hẳn còn rất ít, nhưng đây lại là những độc giả thuộc thành phần trí thức, có lập trường quốc gia dân tộc quá khích, hay bài xích ngoại bang, nhất là Pháp và Mỹ.

Không bỏ qua hiện tượng này, cộng sản Bắc Việt tìm mọi cách nghiên cứu để xâm nhập các tờ báo trên.

Tờ Saigon Daily News thì đã có Trần ngọc Hiền, còn những tờ báo khác thì sao?

Sau một thời gian, Cục Nghiên cứu cộng sản đưa một cán bộ tình báo rất giỏi Pháp ngữ, tên Hoàng đình Quyên, len lỏi vào xin việc tại tòa soạn báo Le VN Nouveau, do ông Phạm văn Nhơn làm chủ nhiệm. Khởi đầu anh ta được nhận vào làm thư ký tòa soạn. Dần dà, nhờ siêng năng, cần mẫn, anh ta được cất nhắc lên làm Tổng thư ký, thay mặt ông Phạm văn Nhơn trông coi tờ báo. Với môi trường thuận lợi

như vậy, tên Hoàng đình Quyên nắm gần như toàn bộ tờ Le VN Nouveau. Bài vở có khi nhận trực tiếp từ Hà Nội, nhất là mục xã luận. Tuy nhiên tờ Le VN Nouveau cũng không lọt qua được sự giám sát nghiêm ngặt của ngành Đặc Biệt.

Sau nhiều tháng điều tra, theo dõi, qua tin tức tình báo thu thập được, ngành Đặc Biệt đã có phần nào về quá trình hoạt động của tên Quyên. Kết quả điều tra, xác nhận y thường xuyên tiếp xúc với tên Nguyễn ngọc Đô, tức Sáu Đô, một Cụm trưởng Tình Báo chiến Lược đang bí mật hoạt động tại Sài Gòn, cũng đang bị ngành Đặc Biệt bám sát từ bấy lâu nay.

Khi phá công tác này và truy bắt đồng bọn, ông Phạm văn Nhơn mới vỡ lẽ là ông đã và đang nuôi dưỡng một tên cộng sản trong nhà tù lâu mà không hay biết. Dù kết quả điều tra thế nào, thì tờ báo cũng bị đình bản và niêm phong.

### 3) Nghệ sĩ Kim Cương, nhạc sĩ Trinh công Sơn và mặt trận văn hóa của cộng sản:

Trước năm 1975, chắc không mấy ai trong chúng ta dám nghĩ rằng nữ nghệ sĩ Kim Cương lại có thể là một cơ sở văn hóa vận của cộng sản. Thật ra, ngành Đặc Biệt đã có đầy đủ hồ sơ về người nữ nghệ sĩ này từ trước.

Năm 1966, khi đoàn kịch nói Kim Cương tung ra vở kịch “Lá sầu riêng” của tác giả Hoàng Dũng, với nội dung đã kích chế độ quan liêu, phong kiến, với đầy rẫy những bất công trong xã hội Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. Xem qua vở kịch, ai cũng thấy bất mãn đến tột cùng. Nhưng nhìn sâu vào nội dung, dưới con mắt của người làm tình báo, ta phải thấy có một điều gì đó không được bình thường và rất gần gũi với chủ trương văn hóa, văn nghệ mà cộng sản vừa tung ra trước đó ít lâu. Vấn đề được đặt ra mà ta phải tìm biết, vậy tác giả Hoàng Dũng là ai mà trước đây chưa được nói đến?

Không bao lâu sau cuộc điều tra, xác nhận Hoàng Dũng chính là bút hiệu của Kim Cương. Vậy tại sao Kim Cương không dùng tên thật của mình, đang được mọi người ái mộ là một kịch sĩ có tài, mà phải lấy bút hiệu khác, một

tên mà chẳng ai biết đến ?

Lúc bấy giờ, ngành Đặc Biệt đang có một công tác tình báo, mà mục tiêu là Ban Tuyên Huấn thành ủy Saigon. Công tác mới khởi diễn ít lâu, nhưng có rất nhiều triển vọng tiến xa hơn vì Tình báo viên đã nhiều lần nhận được chỉ thị của ban chúng phải phát huy triệt để đường lối, chủ trương sáng tác mà chúng đã đề ra.

Sau khi thu thập đầy đủ, ngành Đặc Biệt quyết định đánh phá công tác này. Ta đã bắt giữ tên Lưu Nghi, một cán bộ tuyên huấn đang nằm vùng trong Bộ Tổng Tham Mưu Saigon. Theo lời khai của tên Lưu Nghi, đường lối sáng tác của Kim Cương, tức Hoàng Dũng, có nhiều điểm tương đồng với chủ trương của cộng sản, do đó, y đã nhiều lần bí mật tiếp xúc với Kim Cương để khích lệ và động viên y thị.

Năm 1969, sau khi Hồ chí Minh chết, Lưu Nghi có tưởng niệm ông ta qua đoản văn mang tựa đề “chói sáng như mặt trời”, sau đó có gửi cho Kim Cương một bản và được Kim Cương nhiệt liệt ca ngợi. Sau đó, tùy bút này được Lưu Nghi in ra và gửi đến hàng trăm văn nghệ sĩ tại Saigon qua đường bưu điện. Phòng trung ương kỹ thuật của ngành Đặc Biệt đã khám phá ra việc này, nhưng vẫn cho thư đi, chờ xem phản ứng của giới văn nghệ sĩ lúc bấy giờ ra sao. Kết quả, đa số đã đi báo trình, kín đáo hoặc công khai, chỉ có một số ít là giữ im lặng.

Cũng từ tên Lưu Nghi, ta đã câu lưu được tên Hai Tân, một cán bộ cao cấp của Thành Ủy Saigon đặc trách tuyên huấn, đang bí mật xâm nhập Saigon để trực tiếp điều khiển cơ sở nội thành và một cơ sở ẩn loát khá qui mô tại đường Phát Diệm, Quận II, Saigon. Khám xét nhà in, ngành Đặc biệt đã bắt giữ 5 tên đang có mặt tại đây, trong đó có hai cán bộ thành ủy, đang in ấn tờ báo “Cờ Giải Phóng” để truyền bá ngay tại Saigon.

Khám xét nhà tên Hai Tân, chúng ta đã tịch thu được cuốn phim quay lại đám tang của Hồ chí Minh tại Hà Nội cùng nhiều tài liệu quan trọng. Đặc biệt trong số tài liệu đó,

có danh sách những nhà văn, nhà báo và các nghệ sĩ mà chúng thường xuyên tiếp xúc và sẵn sàng kết nạp vào đảng và tổ chức, trong đó có Kim Cương và Trịnh Công Sơn, đồng thời ta cũng tịch thu một số tiền lên đến 6.000 đô-la.

Qua đánh phá công tác này, chúng ta thấy cộng sản chú trọng đến bậc nào về công tác tuyên huấn. Vào những năm 1968 - 1969 mà chúng dám thiết lập ngay tại Saigon một nhà in với qui mô lớn để phát hành tờ báo “Cờ giải phóng” luân lưu trong dân chúng, đồng thời đặc biệt phát triển cơ sở trong giới văn nghệ sĩ và truyền thông báo chí của ta. Từ công tác này, ngành Đặc Biệt đã phát hiện đây rầy các cán bộ nằm vùng hiện hoạt động trong các tờ báo Việt ngữ của ta và đã câu lưu một số khá lớn, đến nỗi chính quyền thời bấy giờ phải bị mang tiếng là đàn áp báo chí.

Đến đây, thấy cần nói thêm về hai nhân vật nổi tiếng mà chúng tôi có đề cập ở phần trên, đó là Kim Cương và Trịnh Công Sơn. Song song với việc truy bắt các cán bộ cộng sản liên quan đến nội vụ, tất nhiên chúng ta không thể bỏ qua hai tên này. Tuy nhiên, ngành Đặc Biệt đã có kế hoạch khác, một kế hoạch mà khi thực hiện ta có lợi rất nhiều, vì chúng đang nổi tiếng, được sự ái mộ của nhiều người, “kê cả người quốc gia!” Sau nhiều lần gặp gỡ riêng rẽ với cán bộ điều khiển của ta, tại những nơi kín đáo, cả hai đã tỏ ra hợp tác tốt. Do đó, từ hai con chim mồi này ta đã vô hiệu hóa thêm một số tên cộng sản khác.

Sau năm 1975, bọn cộng sản đã tâng bốc, ca ngợi Kim Cương cũng như Trịnh Công Sơn đủ điều, còn chúng ta, ngành tình báo quốc gia, có nên khen tặng họ hay không, hãy hẹn và chờ một dịp khác!

Tóm lại, qua những bài học của năm mươi năm lịch sử, chúng ta thấy rằng, để chiến thắng kẻ thù, không gì tốt hơn là tìm hiểu từng tên, từng âm mưu và thủ đoạn của bọn chúng, để từ đó ta có đối sách của ta. Cộng Sản, chẳng qua chỉ là bọn giáo điều, chỉ lập đi lập lại những gì mà đàn anh của chúng đã dạy cũng như đã làm. Những gì chúng đã làm

trong năm chục năm qua, chúng cũng đang và sẽ làm trong thời gian tới với chúng ta, dù hiện giờ chúng ta đang sinh sống trong một nước đầy tự do dân chủ.

Mục đích của chúng tôi khi viết lại những điều này, không phải là để ghi lên những chiến tích, vì lúc này không phải là lúc để chúng ta làm việc đó, và nếu để ghi chiến tích ở đây, có lẽ cuốn Đặc san này quá nhỏ, không đủ chỗ để chứa hết những việc mà Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia đã làm. Chúng tôi chỉ có một mục đích duy nhất là ghi lại phần nào sự việc đã xảy ra, dù phải hạn chế trong một phạm vi rất nhỏ, để cho những ai còn quan tâm đến tiền đồ đất nước mai sau, còn nghĩ đến quyền làm người của hơn 80 triệu dân Việt, cũng như tương lai của hơn hai triệu người đã phải trốn chạy cộng sản ở khắp năm châu, thấy được cái thủ đoạn của bọn chúng, để cùng nhau suy gẫm, tự xét lại MÌNH, và “CHÚNG MÌNH”, hầu tránh mắc mưu chúng một lần nữa.

Thời gian sắp tới đây quả là thời gian thử thách rất cam go. Cộng sản sẽ tung hết mọi đòn phép của chúng trên khắp các mặt trận hầu không ché, mua chuộc v.v... để khuynh đảo khối người Việt ở hải ngoại trên khắp năm châu... Cộng đồng của chúng ta đã trưởng thành về mọi mặt, nhất định sẽ không bao giờ để cho bọn chúng có đất dụng võ. Tất cả mọi người đều có quyền tự do của họ, nhưng chúng ta biết lợi dụng cái tự do mà luật pháp cho phép, nhất là tại Hoa Kỳ này, là đất không chấp nhận cộng sản và độc tài, một trong các điều mà chúng ta phải thuộc khi muốn trở thành công dân Hoa Kỳ.

Tất cả chúng ta phải nhìn về một hướng, hãy cảm nhận những điều hay, đẹp chung quanh ta để một ngày nào đó, có cơ hội trở về xây dựng lại đất nước, vốn đã tan nát bởi bàn tay của kẻ bạo tàn cộng sản, từ khi chúng du nhập chủ thuyết vô nhân vào Việt Nam./

1/2018

# THẰNG CON TRAI ĐÃ TRỞ VỀ

LÊ ĐỨC LUẬN



Bà Năm đưa hai bàn tay nhẵn nheo sờ vành tai, vuốt tóc, thoa trán ...thằng Kiên đứng yên, miệng cười méo xệch, môi mấp máy như muốn nói điều gì. Nhưng con Trung nháy mắt, đưa tay ra dấu bảo im lặng. Bỗng Bà Năm hô lên: “Thằng Kiên! Thằng Kiên! - Mồ tổ cha mây- Mày đi mất biệt ...”

Đến đây như có cái gì chặn ngang cổ, Bà Năm không nói được nữa, chỉ còn nghe những tiếng nấc tiếp nhau. Mấy sợi lông mi thưa thớt còn sót trên hai mí mắt khép hờ lay động, nước mắt trào ra đọng lại trong hai hũng mắt. Thằng Kiên ôm chầm lấy mẹ, nó nghẹn chẳng nói nên lời, chỉ thốt lên: “Mẹ! - Mẹ ơi!”. Hai hàng nước mắt chảy dài trên má, nó mân mê đôi bàn tay nhẵn nheo, chai nhám của mẹ, nó khóc! Nãy giờ con Trung cười cười nhìn mẹ sờ tai, sờ mặt thằng Kiên, bây giờ nó cũng khóc – khóc nức nở ...

Bà Năm muốn ôm thằng Kiên vào lòng như lúc nó còn lên năm, lên ba, nhưng bây giờ nó cao lớn quá. Bà nắm bờ vai, bảo nó: “Mày cúi xuống, tao sờ cái xoáy đã mọc tóc ra chưa”. Bà tiếp: “Hồi chín tuổi, mày đánh trống sau gò với mấy đứa nhỏ, không biết làm sao mà mày chạy về mang cái

đầu máu mẹ đầm đìa, tao hoảng quá, tìm mạng nhện đắp lên- mạng nhện hay thiệt, cầm máu liền - khi vết thương lành vẫn còn cái sẹo to, lằng lằng - tao sợ lớn lên đầu mày mang sẹo, con gái nó chê, tao tìm mỡ trăn thoa lên, nhưng chẳng ăn thua - cho đến ngày ra đi, trên đầu mày vẫn còn mang cái sẹo, tóc chưa mọc lại”. Bà Năm xoa đầu nó rồi ò lên: “Tóc mọc lên rồi, chỗ sẹo chỉ còn bằng ngón tay”.

Thằng Kiên ngồi yên để mẹ mân mê vuốt từng sợi tóc, nó cảm thấy mình trở nên bé bỏng, được nâng niu trong vòng tay của mẹ. Mười mấy năm qua nó chưa bao giờ được chăm sóc với sự trù mến như vậy. Những giọt nước mắt hạnh phúc lăn dài trên má, nó xúc động ôm mẹ, nghẹn ngào: “Mẹ! Mẹ ơi!” Nó chỉ nói được từng ấy rồi ngã đầu lên vai mẹ - im lặng. Bà Năm đưa tay quệt nước mắt đang đọng đầy trong hốc mắt sâu hóm.

Thằng Kiên nhớ lại ngày nó ra đi cách nay mười bốn năm, lúc đó nó vừa tròn mười hai tuổi. Đến giờ này, nó vẫn nhớ như in những lời mẹ dặn trước lúc chia tay: “Hôm nay mẹ đứt ruột đành phải xa con - Con phải rời nơi này, ở lại đây “nó” sẽ giết con - Con ra đi để còn con đường sống và may ra tìm được cha con - dù khó khăn cực khổ thế nào, con cũng cố gắng tìm ra tung tích của cha - Khi tìm được cha con, con tìm cách nhắn tin cho mẹ, mẹ sẽ lên - Con nhớ đừng bao giờ bèn mảng về làng này, nó sẽ giết con, nó độc ác lắm - nhớ lời mẹ dặn nghe con”.

Thằng Kiên ôm chặt đôi vai của mẹ, nó khe khẽ bên tai mẹ với giọng trầm buồn đầy nước mắt: “Mẹ ơi! -Con không làm tròn lời mẹ dặn - Con không tìm được tung tích của cha, mặc dù con đã làm hết cách”.

Yên lặng một lúc, Bà Năm ngậm ngùi: “Trong đời mẹ có hai lần chia tay đau xé ruột: - lần đưa cha con chạy trốn khỏi sự vây bắt của chúng nó đêm 15-5-1975 sau khi một người bạn thân của ba con lên đến báo tin: “anh phải trốn khỏi nhà trước 12 giờ đêm nay, đã có lệnh: nó đến bắt anh đem đi thủ tiêu” và lần đưa con ra bến xe đi Sài Gòn hôm 24 tháng



Chạp, năm 1977, khi mẹ biết nó đang âm mưu hãm hại con. Mẹ không bao giờ quên đêm chia tay hôm ấy: khi biết hung tin, đợi trời tối, mẹ chèo xuồng đưa cha con ra cồn cạn, lẩn trốn ở đó để chờ ghe chở trái cây đi qua, xin quá giang lên Sài Gòn. Trước lúc chia tay cha con căn dặn: “Dù thế nào em cũng cố gắng bảo bọc hai con - rồi anh sẽ về”. Từ đấy biệt tăm nhưng những lời dặn dò luôn văng vẳng bên tai mẹ...

Với một giọng thật buồn, Bà Năm tâm sự: “Con biết rằng tình mẫu tử là thiêng liêng. Con gà mái biết xòe đôi cánh ra cho đàn con chui vào khi có bóng dáng con điều hâu xuất hiện, nếu con điều hâu sà xuống, dù chết nó cũng sẽ chống cự quyết liệt để bảo vệ đàn con. Con vật còn thế, huống chi mẹ là con người - mẹ sẽ không bao giờ để nó hãm hại con. Mẹ thề: “nếu nó giết con phải bước qua xác mẹ”. Nhưng sau khi mẹ chết, nó sẽ tìm cách giết con. Như thế mẹ không làm tròn lời dặn của cha con. Bởi vậy mẹ phải tìm cho con - con đường sống - con phải sống ... Nhưng lúc đó con mới mười hai tuổi - bé bỏng quá! - dại khờ quá! Làm sao con có thể chống chọi với cuộc đời đầy chạm bẩy và bất trắc hờ Kiên? Mẹ để con ra đi chẳng khác nào bắt một con chim non rời khỏi tổ trước trận cuồng phong... Con đi rồi, mẹ xót xa, ân hận - Hằng đêm mẹ thức thâu canh cầu xin cho con - mẹ trông ngóng tin con, nhưng biền biệt tin về - mẹ khóc ... đôi mắt mẹ khô rát, mờ dần cho đến lúc mẹ không còn trông thấy ánh sáng cách nay đã mười mấy năm.

Bà Năm đôi lại thề ngời, bà tiếp: “Cha con chắc đã mất rồi, nếu còn sống, dù có thế nào ông cũng nhắn tin về. Mẹ biết cha con là người trung hậu và rất thương mẹ con mình, ông không phụ bạc đâu. Nếu cha con đã về với “tổ tiên ông bà” thì không còn bao lâu nữa, mẹ sẽ gặp lại cha con - mẹ già rồi. Hôm nay con về đây với mẹ, mẹ vui không biết để đâu cho hết - phước đức nhà mình vẫn còn”.

Thằng Kiên thấy nét mặt mẹ hơi vui, nó lau nước mắt, quay lại đấm lưng cho mẹ. nó nói nhỏ bên tai mẹ:

- Nhưng mẹ chưa có niềm vui trọn vẹn - mẹ không thấy

được thằng con trai thân yêu của mẹ cao lớn, đẹp trai như thế nào ...

Bà Năm triu mến: - Mẹ đã thấy hình hài của con trong trái tim của mẹ... Giọng Bà Năm bỗng vui, hỏi thằng Kiên như lúc nó lên năm, lên bảy mỗi khi đi học về:

-Mày ở Mỹ về phải không Kiên?

-Sao mẹ biết? Thằng Kiên hỏi lại.

Con Trung nãy giờ ngồi nghe, nó rung rung, bây giờ thấy vui, nó xen vào câu chuyện:

-Mẹ tài lắm - Mấy ông du khách Việt kiều, nghe tiếng món cháo gỏi vịt của mẹ, ghé lại ăn, mẹ nói trúng phóc, ông nào về từ bên Tây, ông nào về từ bên Mỹ. Trong vùng này, khách đến đây nói chuyện với mẹ một vài lần, cho mẹ biết tên, những lần sau họ vào quán chào mẹ, mẹ chào lại đúng



phóc tên người đó. Ai cũng phục cái tài của mẹ.

Thằng Kiên ở xa mới về nên không biết mẹ nó có khả năng: chỉ nghe, ngửi, sờ, nếm bà có thể nhận biết được tình huống. Từ ngày bị mù lòa, khứu giác, thính giác, xúc giác, vị giác của bà bén nhạy đến kỳ diệu.

Thằng Kiên hỏi: - Không trông thấy mà sao mẹ đoán trúng?

- Nhờ Trời cho tao cái tai, cái mũi thính – Nghe cách nói chuyện là biết liền. Mấy ông ở Mỹ thì “ô kê...ô kê”- “thắng cu ...thắng cu” (OK, Thank you) – Còn mấy ông bên Tây thì “quý ...quý” -“mẹc ...mẹc”(Oui, Merci) Bà Năm cười, nói tiếp: - Cái mùi áo quần cũng khác nghe mậy. Mỹ thơm mùi phân, còn Tây bay mùi dầu thơm ...

Thằng Kiên cười dòn: - Con phục tài của mẹ.

Bà Năm cười móm mém, nói: - Cũng không bằng mậy – Mày qua tận bên Mỹ mới tài - Kể tao nghe làm sao mày qua được tới nước Mỹ hở Kiên?

-Chuyện con qua Mỹ như từ trên trời rơi xuống – khó tin nhưng là sự thật: - Đêm hôm đó trời tối đen như mực, con đi thăm cầu dọc theo bờ sông, xách theo cây đèn bão, bỗng một chiếc ghe trôi tới, một người đàn ông từ trong ghe phóng ra, tóm cổ áo con hỏi nhỏ: “Mày làm gì ở đây, có còn ai nữa không?” “Dạ không - chỉ có mình em đi thăm cầu thôi”. “Mày xách đèn để báo hiệu cho công an phải không?” “Dạ, không phải vậy đâu, trời tối em phải mang đèn theo mới thấy đường móc mòi”. Ông nói nhỏ nhỏ: “Mày để cái đèn trên bờ, đi theo tao, nhớ im lặng tuyệt đối, mậy mà hó hé tao bóp cổ, liệng xuống sông”.

- Đây con vào khoang thuyền, ông kéo miếng bao bố, bảo con chui xuống sàn ghe, rồi phủ tấm bao bố lại, con thấy trong đó đông nghẹt người. Con chẳng biết trời trăng gì - ngồi im lặng ...Ghe đi sát bờ, chỉ nghe tiếng chèo khuấy nước. Một hồi thật lâu, con đang thiu thiu ngủ, thì tiếng động cơ ghe máy nổ bành bịch - âm thanh đó làm con nhớ lại những lần theo cha đi dò máy lên Mỹ Tho thăm Ngoại.

-Con ngủ thiếp cho đến khi những tấm bao bố được lấy đi, ánh sáng ủa vào, mọi người reo hò, leo lên khoang thuyền nhìn biên cả bao la - lần đầu tiên con được nhìn thấy biển. Anh thanh niên bắt con lên ghe đêm qua đêm đến cho con nắm cơm và ly nước. Anh hỏi con: “Đêm qua em xách đèn đi thăm cầu thật sự hay có ai bảo em ra đó ngồi chờ khi thấy ghe đi qua thì tắt đèn báo hiệu?” Con kể anh nghe đầu

đuôi câu chuyện lán nạn và đi tìm cha. Ảnh cảm động nói với con: “Nếu Trời thương cho đến được bến bờ, em có thể sẽ tìm gặp cha em bên Mỹ”. Rồi ảnh hỏi tên con. Con trả lời: - Lê Trung Kiên. Ảnh ô lên: “Một sự đặt để ngẫu nhiên kỳ diệu – tên anh là Lê Trung Cường - Vậy anh nhận em làm em kết nghĩa, em chịu không?” - Trong lúc lạc lõng giữa những người xa lạ, lời anh nói như tiếng gọi từ Trời cao phán xuống cho con có nơi nương tựa. Cảm động đến nghẹn lời, con chỉ nói được tiếng “Dạ”. Ảnh vuốt tóc con và từ đó ảnh chăm sóc con như người anh ruột thịt.

- Khi đến đảo anh Cường cho con biết ảnh là lính Quốc Gia sẽ được thanh lọc cho đi định cư sớm, ảnh làm giấy tờ cho con đi cùng, theo diện anh em. Ở Trại Palawan (Phi Luật Tân) chỉ hơn mười tháng, chúng con được đi Mỹ. Đến San Jose hơn hai tháng anh Cường xin vào làm ở hãng điện tử. Ảnh nuôi con ăn học. Khi học xong Trung Học, con định xin đi làm để bớt gánh nặng cho ảnh, nhưng ảnh không cho và khuyên con ráng học tiếp, lấy cho được bằng kỹ sư ảnh mới chịu.

- Khi đời sống tạm ổn, anh Cường cố công tìm kiếm cha cho con. Ảnh hỏi thăm, đăng báo, rao trên đài phát thanh v...v... nhưng không có kết quả. Sau này khi khôn lớn con làm đủ cách để tìm cha nhưng “biệt vô âm tín”. Con liên tục viết thư gửi về cho mẹ, nhưng thơ phát hoàn. Khi hai nước Việt - Mỹ có bang giao, một số người Việt về thăm nhà, con nhắn gửi tin về cho mẹ. Một vài người có lòng, họ đã xuống tận quê tìm mẹ, mặc dù nhà họ ở trên Sài Gòn, nhưng không tìm ra mẹ.

Bà Năm giải thích:- Những năm đó mẹ và chị Trung của con đành phải bỏ quê Nội. Bọn nó bảo: xóm nhà ông nội con nằm trong khu “quy hoạch”, dân phải đi nơi khác, chúng nó sẽ bồi thường, nhưng của mười lăm một. Mấy người rơi vào hoàn cảnh đó, họ khiếu kiện tùm lum nhưng không đi đến đâu. Biết mình cô thế, mẹ không kiện cáo gì, âm thầm dẫn con Trung về tá túc bên Ngoại.

Con Trung xen vào: - Lúc ấy ông Ba Khảm đang làm phó bí thư xã, cứ đến gạ gẫm mẹ, ông bảo: “Nếu mẹ chịu lấy ông, ông sẽ can thiệp cho ở lại. Mẹ cự tuyệt - mắng cho ông một trận. Ông theo thuyết phục chị: “Cha mày chết rồi - về nói với mẹ mày chịu lấy tao, tao sẽ lo cho mẹ con đầy đủ, chẳng phải đi đâu”. Chị uất ức nhưng không dám mắng ông - chỉ khóc và nhớ thương cha ...

Con Trung vừa dứt lời, Bà Năm tỏ ra nôn nóng hỏi: -Tao thắc mắc là nhà của chú thím Sáu ở giữa phố Sài Gòn, sao đêm hôm một mình mày lại ra tận bờ sông cắm câu để gặp được người thanh niên tốt bụng kia?

- Số phận của mỗi người hình như có sự an bài của Thượng đế mẹ ạ. Thằng Kiên tiếp tục kể cuộc hành trình đi lánh nạn và tìm cha: “Hôm đó, xe đồ đến bến lúc mười giờ. Khách xuống xe tản mác, chỉ còn mình con đứng ngơ ngác, con chưa biết đường nào về nhà chú Sáu. Nhớ lời mẹ dặn: Con rảo bước ra khỏi bến xe, thấy một ông xích lô trạc tuổi cha đang ngồi trên xe đọc báo, con đến gần lấy tờ giấy mẹ ghi địa chỉ chú Sáu, đưa cho ông và nhờ chở về nhà chú Sáu. Ông vui vẻ nói: “Chú biết địa chỉ này – nhà “ông thầy” của chú - hồi trước ông là Đại đội trưởng của chú - ông đi học tập chưa dì”.

“Đưa đến nơi, ông đậu xe trước cổng dẫn con vào tận trong nhà. Con mở túi cói lấy tiền đưa cho thím Sáu để trả tiền xe, nhưng ông không nhận. Ngồi nói chuyện một lúc, ông đi.

“Con kể cho thím Sáu biết ý định của mẹ gọi con lên đây để lánh nạn và tìm tung tích của cha. Thím buồn rầu nói với con: “Phường vừa ra thông báo: hai tuần nữa, những gia đình có thân nhân đang “học tập cải tạo” phải đi kinh tế mới thì chính phủ sẽ cứu xét cho đương sự về sớm - Thím rối như tơ vò, chưa biết tính sao - nếu đi kinh tế mới để chú được về sớm thì thím sẽ đi, như vậy cháu lên vùng kinh tế mới với thím nghen”. Con nói với thím Sáu: “Ở đây thì may ra còn gặp được cha cháu - có thể cha cháu lẫn tránh đâu đó

rồi có lúc tạt qua đây thăm chú thím, chứ lên vùng kinh tế mới thì hết hy vọng”.

“Thím Sáu trầm ngâm một lúc rồi nói: Hay là thế này, cháu cứ ở lại đây, thím đưa lại số tiền mẹ cháu gửi cho thím, cháu rán tiêu dè sẻn. Thím lên đó canh tác, khi thu hoạch được hoa màu, thím mang về phụ thêm cho cháu có cái ăn.

“Đúng hai tuần sau thím Sáu lên đường đi kinh tế mới. Một mình ở lại trong căn nhà rộng thênh thang, đêm về vắng vẻ - con sợ. Nhưng cũng chỉ ở đó được hai đêm, sang ngày thứ ba, sáng thức dậy, nghe tiếng người cười nói ồn ào trước sân, con mở cửa bước ra - một ông công an mặc đồ vàng, mặt mày dữ tợn, vừa thấy con, ông ngạc nhiên hỏi, giọng Bắc Kỳ: - Mà làm gì ở đây? Con trả lời: - Tôi ở coi nhà cho Thím Sáu”.

“Thím mày đi kinh tế mới rồi, sao mày không đi theo?”

“Con định giải thích, thì hấn quát: - Cút xéo! - Mày không được ở trong căn nhà này - Mày mà bén mảng tới đây tao bắt cho vào “trại thiếu nhi phạm pháp” - Đi ngay bây giờ- Đi ngay! - Hiểu chưa?”

“Con lí nhí: - Ông cho tôi vào lấy cái túi.

“Hấn gật đầu, theo con vào trong nhà. Con lấy cái túi cói của mẹ. Hấn bắt con mở ra cho hấn xem, trong đó chỉ có bộ đồ mới mẹ may cho con mặc Tết năm ấy và con chỉ mặc một lần hôm chia tay mẹ lên Sài Gòn. Còn tiền thím Sáu đưa lại con giấu dưới đáy giỏ, hấn không thấy.

“Hấn đẩy con ra cửa và nói với giọng hăm dọa: - Mày đi đi - Chớ bao giờ trở lại đây. Mày còn lảng vảng vùng này sẽ biết tay tao - Hiểu chưa?

“Con ra đi trong uất hận. Từ đó con bơ vơ giữa thành phố náo nhiệt, mọi người tất bật với công việc của họ, không để ý đến ai. Con lang thang suốt ngày hôm đó, tối đến sương đêm phủ mờ ánh đèn đường. Sang Xuân, tiết trời Sài Gòn khá lạnh, càng khuya càng lạnh. Con tìm vào con hẻm nhỏ, khuất gió, lờ mờ ánh đèn điện. Con mong không ai thấy để con được ngủ qua đêm ở nơi này; đang lim dim thì một cú

đá đau điếng vào chân; một thằng cao to, mặt mày bậm trợn đang đứng trước mặt, hấn cất giọng ồm ồm: “Sao giờ này mày ngồi ngủ ở đây, thằng nhãi con? - bị cha mẹ đuổi ra khỏi nhà hả?”. Con hoảng hồn, tỉnh ngủ, lắp bắp: “Dạ, em đi tìm cha nhưng không gặp - ở đây không có ai quen biết, nên em nằm đây ngủ tạm”. Vừa lạnh, vừa sợ, con run cầm cập... Có lẽ động lòng trắc ẩn, nó dịu giọng: “Đi theo tao, tao cho mày chỗ ngủ ấm hơn - Mày ngủ ở đây sẽ chết cồng, chuột nó ra tha mày”.

“Nó dẫn con vào căn nhà nhỏ xíu, bên trong có khoảng chín mười đứa trẻ tuổi con, đang nằm ngủ trên miếng thùng carton. Nó đưa con cái thùng carton bảo đến nằm cạnh thằng ngoài cùng. Con để hộp giấy xuống nền nhà, bọn nhỏ mở mắt thao láo nhìn con, im lặng. Sáng hôm sau nó phát cho mỗi đứa một ổ bánh mì chay, con cũng được một ổ. Nó hỏi con: - Mày muốn ở lại đây hay đi tìm cha mày?”

“Trong lúc không biết đường sá, cũng chẳng biết cha ở nơi nào, nếu ra đi thì tôi đến biết ngủ ở đâu, nên con xin nó được ở lại. Nó gật đầu rồi phán: Vậy hôm nay mày theo thằng Tuấn học nghề và nó sẽ cho mày biết luật lệ ở đây.

“Thằng Tuấn xách bộ đồ nghề đánh giày ra cửa, con leo đèo theo sau, đến khu thương xá ngồi chờ khách. Sáng sớm, còn vắng người, hai đứa ngồi ở bậc tam cấp vào cửa, thằng Tuấn cho biết luật lệ ở đó - nó kể: -Sau ba ngày theo tao học nghề, mày sẽ được phát bộ đồ nghề đánh giày và bắt đầu hành nghề, kiếm ăn. Tiền kiếm được, có thể tự do ăn uống trong ngày, nhưng chiều tối phải đem về nạp cho Anh Hai 15\$. Mỗi buổi sáng được một ổ bánh mì chay hay nắm xôi lót dạ, buổi tối được ăn cái bánh bao hay vắt cơm với muối mè. Ngày nào không nạp đủ 15\$ sẽ mất phần ăn tối - vừa nhịn đói vừa bị đánh đòn - Cứ thiếu 1\$ thì bị đánh một roi - Ngày nào xui xẻo không kiếm được đồng nào thì vừa đói vừa đau - lãnh đến 15 roi - tét mông.

“Theo cái nghề đánh giày được hai tháng - tháng đầu không ngày nào con kiếm đủ 15\$ để nộp cho Anh Hai. Nhờ

số tiền của mẹ, con lén lấy ra bù vào để khỏi bị đòn và có chút lót dạ ban đêm. Nhưng số tiền này mòn dần, ngoài lo cho phần con, con không đành lòng thấy cảnh: mỗi buổi chiều sau năm giờ, nhiều đứa đến các tụ điểm ăn uống đứng chờ, khi khách vừa ăn xong tô cháo, tô bún, bỏ muống dĩa xuống bàn, chúng nó chạy vội đến húp nước hay thức ăn thừa - Chúng nó bị xua đuổi - nhưng vẫn phải ở đó - chờ!... để hy vọng có chút lót dạ qua đêm và đủ sức chịu đựng mười mấy roi mà Anh Hai sẽ không tha cho chúng nó. Bởi vậy con kín đáo cho chúng nó tiền để khỏi bị đòn - Đến tháng thứ hai, không còn tiền, con lại như chúng nó.

“Một buổi sáng con nói với thằng Tuấn: - Tao sẽ đi, ở đây tao không kiếm đủ tiền nộp cho Anh Hai, ngày nào cũng bị đòn chịu không thấu.

“Thằng Tuấn hỏi: “Mày đi đâu?” Con cho nó biết: “Đi tìm cha”.

“Nó buồn bã, tâm sự: Mày đi tìm cha, còn tao lại bỏ cha ra đi - Mẹ tao mất năm tao lên sáu, lúc đó tao thấy cô đơn nhưng chưa biết buồn. Cha tao thay mẹ lo cho tao đầy đủ như hồi mẹ tao còn sống. Ông cung chịu, đêm đêm ôm tao vào lòng, hát cho tao nghe. Nhưng chỉ hơn một năm sau ông đem về một người đàn bà không đẹp hơn mẹ tao nhưng ông chiều chuộng hết mức. Người đàn bà này độc ác lắm - Đi học về, bả bắt tao xách nước, chẻ củi, nấu cơm, làm những công việc nặng nhọc. Khi mẹ tao còn sống chẳng bao giờ cho tao làm những việc này - chỉ ăn và học. Bây giờ nhiều bữa trưa bả không cho tao ăn. Ba tao đi làm suốt ngày đâu có biết tình trạng đó, tao nói ông không tin. Từ đó tao không còn là học sinh giỏi trong lớp. Ba tao bắt đầu la rầy, bả còn thêm vào: tao lười biếng, đi học về còn lêu lổng, không nghe lời bà. Những lúc như thế tao ra mộ mẹ tao, ngồi khóc. Càng ngày ba tao càng nghe những lời thêm bớt của bả, tao phải chịu những trận đòn thừa chêt thiếu sống - Thế là một buổi chiều cuối đông tao bỏ nhà ra đi. Lúc đó tao tám tuổi”.

“Nó nhìn con nói tiếp: “Mày bây giờ lớn hơn tao lúc đó -



Mày có thể vừa kiếm sống vừa tìm cha. Còn tao hồi đó mới



tám tuổi, trải qua những ngày sống ở đầu đường xó chợ, bới những đồng rác kiếm đồ ăn - nhiều đêm vừa đói vừa lạnh”.

“Sau khi nói về thân phận của nó, thằng Tuấn lại quan tâm đến việc tìm cha của con, nó hỏi: “Mày đoán thử cha mày sẽ đến nơi nào?”

“Có thể ổng ra Nha Trang vì cha tao rất thích Nha Trang. Hồi còn nhỏ khi công tao đi chơi, ổng hay nghêu ngao: “Nha Trang miền quê hương cát trắng”. Con nói với nó như thế.

Nó trầm ngâm: “Mày ra Nha Trang thì được chứ lang thang ở đây, Anh Hai mà bắt gặp, mày sẽ đập xương - ảnh đánh cho què quặt rồi đưa vào toán ăn xin - đời mày sẽ khôn nạn”. Nó tiếp: “Nhưng từ đây ra Nha Trang chắc là xa lắm, phải đi xe đò, tao cho mày ít tiền”. Nó vét hết tiền trong túi đưa cho con và chỉ đường ra bến xe đò Miền Đông.

Với số tiền thằng Tuấn vừa cho không đủ mua một vé xe đò đi Nha Trang. Con thất vọng, đi lang thang chưa biết về đâu thì lạc vào một khu chung cư, sau này mới biết đó là cư xá Thanh Đa. Lúc đó trời đổ mưa tầm tã, con vào trú

mưa dưới chân cầu thang, áo quần đầm nước, con co ro tìm chỗ khuất gió thì một ông già râu tóc bạc phơ như tiên ông xuất hiện. Ông hỏi: “Sao con không vào nhà thay đồ cho đỡ lạnh? Con trả lời: “Con không có nhà”. Ông già ngạc nhiên hỏi: “Chứ con ở đâu đến đây?”. Con kể cho ông nghe mọi điều, ông cảm động nắm tay con bảo: “Đi theo ta, ở tạm với ta đêm nay cho đỡ lạnh, rồi ngày mai sẽ tính.

“Con theo ông già đến một cái chòi nằm cạnh bờ sông. Trông bên ngoài cái chòi ấy đơn sơ, lợp bằng lá dừa nước, chung quanh cũng được che bằng các tàu dừa nước, nhưng vào bên trong rất âm áp, dưới nền trải rơm, bên trên kê chiếc chõng tre trải chiếu hoa, bên cạnh kê chiếc bàn con để bộ đồ trà rất đẹp. Điều bộ ông già trông như một đạo sĩ.

“Thời gian ở với ông già để lại trong con nhiều kỷ niệm khó quên: Ban ngày theo ông chăn vịt; đêm về ra bờ sông cắm câu; cuối tuần con đi tìm cha trong những khu lao động theo lời khuyên của ông già: “Cha con đi lánh nạn thì cũng chỉ ở những khu nhà nghèo, lao động – con vào đó tìm may ra sẽ gặp.

“Rồi định mệnh đẩy đưa, đêm hôm đó, ông già vào cư xá Thanh Đa lo đám giỗ ở nhà cô em gái, con đi thăm câu một mình và gặp được anh Cường”.

Nghe xong câu chuyện, Bà Năm nói: - Vậy là Ông Trời có mắt đã cho con gặp được những người tốt bụng để cứu vớt đời con.

Bà Năm thở dài nói tiếp: - Ở nhà mẹ và con Trung đã trải qua những ngày cay đắng - về tá túc nhà Ngoại - ruộng vườn không có, mẹ phải tìm kế sinh nhai: mẹ và con Trung ra bến phà dựng cái chòi bán nước - mẹ nấu nước pha trà, con Trung xách ấm trà rao khắp bến phà: “chào ông đi qua, chào bà đi lại” nhưng cuối ngày cũng chỉ đủ mua ký gạo - Người ta “bán nước” xây lâu, xây đài, giàu sang cả họ, còn mình bán nước bữa đói, bữa no ...

Bà Năm mỉm cười: - Bán nước không khá, tao đổi sang bán cháo. Hồi trước cha mày khen tao nấu cháo vịt ngon

không ai bì kịp, nên tao thử thời vận – Không ngờ Ông Trời thương kẻ cùng đường - Nồi cháo vẹt giúp mẹ con sống đắp đổi qua ngày.

Con Trung thêm vào: - Nồi cháo vẹt của mẹ bây giờ ngon nức tiếng - người ta kháo nhau: “muốn ăn cháo vẹt phải đến quán Bà Năm”.

Thằng Kiên tiếp lời: - Hèn gì khi về làng tìm mẹ và chị, người ta chỉ ra bên phà hỏi: “quán cháo vẹt Bà Năm”.

Bồng thằng Kiên chuyển hướng câu chuyện: - Có một “bí ẩn” đã ám ảnh con trong mười mấy năm nay; lúc đưa con ra đi, mẹ nói: “Nó sẽ giết con”; “Nó độc ác lắm” . Bây giờ con muốn biết: “nó” là ai mà đã làm cho gia đình mình ly tán?

Bà Năm hỏi: - Biết “nó” để làm gì hở con?

-Để con tìm cách báo thù cho cha.

-Con báo thù, dù bằng cách nào cũng không bằng Trời trả báo cho nó. Cứ để cho lương tâm của nó giày xéo nó. Suốt đời nó sẽ sống trong ân hận – âm thầm và hèn mọn - không dám ngẩng mặt nhìn đời - “nó” đã gieo gió sẽ gặt bão và quả báo đã nhãn tiền. Thay vì trả thù, con hãy để thì giờ, tâm trí vào những việc làm ích lợi cho con và cho đời. Như vậy con sẽ thấy cuộc đời thêm ý nghĩa và cao thượng.

Thằng Kiên không ngờ một bà mẹ quê mà có những lời khuyên vượt trên những suy nghĩ thường tình – Kiên hãnh diện về mẹ nó - một người đàn bà cao cả - Kiên im lặng! Nhưng trong sâu thẳm, vẫn còn vương bận như một bài toán chưa tìm ra đáp số.

Thằng Kiên nhớ lại: Hai ngày trước khi bỏ làng đi lánh nạn, nghe ông Ba Khảm, lúc đó đang làm phó bí thư xã, nói với mẹ khi trông thấy nó đang chơi trước sân: “thằng này giống cha như đúc, chắc rồi cũng theo dòng chết yểu”. Thằng Kiên suy đoán: chắc Ba Khảm có liên hệ với tên “bí ẩn” mà mẹ gọi là “nó”. Thế là Kiên tìm đến nhà Ba Khảm.

Trong căn nhà tồi tàn, một ông già ngồi co ro trên chiếc chõng tre, đôi mắt trắng đục hướng về phía Kiên, cất giọng

khàn khàn: - Ai đó?

-Dạ, cháu là Kiên, con Bà Năm đến tìm thăm ông Ba Khảm.

Ông già quơ tay tìm cây gậy, run run đứng dậy, cơn ho chợt đến, ông gập người xuống...qua cơn ho ông cất giọng thều thào:

-Chú có nghe cháu về thăm nhà và bà con – Chú rất muốn gặp cháu tâm sự đôi điều, nhưng chú mù lòa, tay chun lạng quạng không đi đâu được – Hôm nay cháu đến thăm, chú mừng hết sức.

Kiên ngẩn ngơ nhìn ông Ba Khảm. Ngày trước làm phó bí thư xã, ông hiên ngang, hách dịch, nổi tiếng gian ác, ai cũng kiêng dè. Chính Kiên cũng thế, mặc dù trước năm 1975, Ba Khảm là tá điền của ông nội, lúc đó Ba Khảm gọi Kiên là “cậu ba”, sau 1975 ông gọi Kiên là “thằng”-“thằng Kiên”, bây giờ gọi Kiên là “cháu”. Sự đời có những éo le, Kiên chưa biết xử trí thế nào cho phải lẽ. Ba Khảm nắm tay Kiên nói nhỏ: “Ngồi xuống đây, chú sẽ cho cháu biết mọi điều về cha cháu, mà từ lâu chú giữ kín trong lòng. Chú ân hận và lương tâm đã giày xéo chú. Ba Khảm bắt đầu kể: “Đêm 15-5-1975, họ âm mưu cho người đến báo tin cho cha cháu biết là sẽ bị thủ tiêu trong đêm hôm đó; đồng thời họ ra lệnh cho chú: phải bám sát, khi thời cơ thuận tiện thì giết ba cháu, bỏ vào bao bố, nhận chìm dưới sông để phi tang. Vì mê muội, vì muốn lập công, chú cùng với một tên du kích đã bám sát, từ lúc mẹ cháu đưa cha cháu ra cồn cạn; khi mẹ cháu quay về một hồi lâu, chú và tên du kích ra tay hành động và hoàn tất công tác. Chú đã nói ra tội lỗi của chú – Bây giờ cháu có thể trừng phạt chú bất cứ dưới hình thức nào, chú cũng cam lòng”

Kiên đứng bật dậy, uất nghẹn nhìn Ba Khảm. Ba Khảm dương đôi mắt mờ đục nhìn Kiên chờ đợi, nhưng Kiên vẫn đứng im lặng.

Ba Khảm thì thào: “Cái khốn nạn là đã giết cha cháu rồi, lại cùng với bọn chúng bày mưu, lập kế, cướp nhà cửa,

ruộng vườn của ông nội cháu. Ông nội cháu là người nhân đức đã cưu mang chú lúc còn hàn vi, cha cháu là người hiền lành, coi chú như bạn. Vậy mà chú mê muội nghe theo họ hãm hại ân nhân của mình. Chúng nhồi nhét vào đầu chú sự hận thù giai cấp - Phải “đào tận gốc, tróc tận rễ” bọn “trí, phú, địa, hào” để tạo sự công bằng xã hội và đấu tranh để bảo vệ quyền lợi giai cấp công nông bị bóc lột. Nhưng đâu phải thế...

Sau năm 1975, bọn Bắc Kỳ tràn vào đây, chúng nó gian manh, xảo quyệt, nắm trọn quyền hành. Người Miền Nam bị lợi dụng làm tay sai cho bọn chúng và chú trở thành một tên: vong ân, bội nghĩa, bị bà con, làng xóm ruồng bỏ, khinh miệt. Rồi đến một ngày, chú không còn là tay sai đắc lực, chúng nó xem như quả chanh đã vắt hết nước, vứt vào giỏ rác...

Bây giờ Kiên mới lên tiếng: -“Dù có nói gì đi nữa, tôi cũng không thể tha thứ tội ác của ông – Nhưng tôi không hành xử thô bạo với một người cùng đường, hết chỗ dung thân. Hãy để cho lương tâm giày xéo ông đến tận cuối cuộc đời và Trời sẽ dành cho những hình phạt – Tôi không đủ cao thượng để nói với ông những lời tử tế hơn ... chào ông – tôi về.

Ba Khảm nói một mình như lời sám hối: **“Từ ngày theo họ, ta chưa làm điều gì tử tế và cũng chưa nghe ai nói với ta một lời tử tế”**.

Ra khỏi nhà Ba Khảm, Kiên men theo con đường dẫn đến khu vườn nhà ông nội. Khi mới về thăm mẹ, Kiên đã muốn đến thăm ngôi nhà ngói cổ ba gian, chung quanh là vườn dứa xanh mát quanh năm, nơi mà nó đã sống êm đềm cùng ông bà nội, cha mẹ, chị Trung trong thời thơ ấu, nhưng chị Trung của nó, cản: “Em không nên đến gần nơi đó, họ sẽ làm khó dễ và có thể bị bắt, vì bây giờ nơi đó là dinh cơ của một ông lớn”.

Nhưng dù thế nào, hôm nay, nó cũng đến đó nhìn qua khu vườn nhà Nội bây giờ thay đổi ra sao: Con đường đất

ngày xưa đi vào nhà Nội, bây giờ đã trắng xi măng; những hàng rào dâm bụt ngày xưa xanh mượt, điểm những cánh hoa đỏ thắm mà hồi nhỏ nó thường đuổi theo những con chim sâu... bây giờ là bức tường gạch cao quá đầu. Kiên đang thần thờ nhìn cánh cửa sắt cao rộng chạm trở công phu, thì một người đàn bà trung niên hé cánh cửa sắt hỏi, giọng Bắc Kỳ: “Cậu muốn tìm ai?” “Dạ, chẳng tìm ai, thấy cánh cửa đẹp nên đứng lại xem”. Kiên trả lời rồi bỏ đi, ra hướng bờ sông.

Bữa cơm chiều hôm ấy, thằng Kiên buồn rười rượi, Bà Năm tưởng nó buồn vì buổi chia tay sáng mai. Bà an ủi: “Con qua bên đó lo làm ăn, rồi thỉnh thoảng về thăm mẹ và chị Trung”. Thằng Kiên nhìn mẹ rung rung... Nó không kể chuyện đi gặp Ba Khảm, sợ khơi lại niềm đau đã lắng sâu trong lòng mẹ, lâu rồi! Nó buồn, vì cảm thấy “Quê hương không còn là nơi để nó quay về”. Ngày lên máy bay về thăm mẹ và quê hương, nó vui mừng với bao hy vọng thì giờ đây là nỗi buồn miên man.....

Kiên nói với mẹ: “Con sẽ làm giấy bảo lãnh mẹ và chị Trung qua Mỹ ở với con. Trong thời gian chờ đợi, mẹ và chị hai thôi bán cháo vịt, nghỉ ngơi một thời gian, con sẽ gửi tiền về cho mẹ và chị tiêu pha”

Bà Năm nghe thằng con trai nói thế, bà mừng. Nhưng hình như cái “nghỉ ngơi” bán cháo vẫn theo bà cho đến ngày nhận được giấy tờ đi Mỹ. Bây giờ thì tô cháo gỏi vịt “nức tiếng một thời” chỉ còn trong ký ức của những ai đã một lần đến quán Bà Năm.

Tháng 10 Năm 2017.

*Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười*  
Thơ Trần Trung Đạo